TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Quang Dự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phương và Ông Bùi Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19/3/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị B**, sinh ngày 19/7/1996 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã K, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Th**, sinh ngày 01/12/1992 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm B, xã Xuân T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày và yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn Th, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/4/2016 tại UBND xã Lập Chiệng *(Nay là xã Kim Lập)* huyện Kim Bôi, trong quá trình chung sống anh Bùi Văn Th không lo làm ăn để nuôi con, làm được tiền thì anh Th đòi tiền đi ăn uống với bạn bè, chị B không đưa thì mắng chửi đánh đập chị, từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh Th không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn Th.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con Bùi Đức Th, sinh ngày 20/01/2017 và Bùi Hải A, sinh ngày 14/5/2019, sau khi ly hôn chị Bùi Thị B yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, chưa yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có.

** Đối với anh Bùi Văn Th:*

- Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn Th hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

Tại phiên tòa chị Bùi Thị B giữ nguyên yêu cầu, chị không có ý kiến, yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Kim Bôi phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 203, khoản 2 Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được tống đạt hợp lệ không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:*

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử *(HĐXX)* chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị B, xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn anh Bùi Văn Th; Về con chung: Giao con Bùi Đức Th, sinh ngày 20/01/2017 và Bùi Hải A, sinh ngày 14/5/2019 cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng; anh Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Bùi Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng:* Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn là anh Bùi Văn Th hiện đang cư trú tại Xóm B, xã Xuân Th, huyện V, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn Th, anh Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án,

theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/4/2016, tại UBND xã Kim Lập, huyện Kim Bôi, theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn trong thời gian chung sống anh Bùi Văn Th không lo làm ăn để nuôi con, làm được tiền thì anh Th đòi tiền đi ăn uống với bạn bè, chị B không đưa thì mắng chửi đánh đập chị, từ đó dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, do vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị thấy hôn nhân giữa chị và anh Th không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn Th.

Đối với anh Bùi Văn Th: Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn Th hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Bùi Thị B và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị B là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị B, xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn anh Bùi Văn Th, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 02 con chung cháu Bùi Đức Th, sinh ngày 20/01/2017 và Bùi Hải A, sinh ngày 14/5/2019 chị B đề nghị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi 02 con chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con, ý kiến của cháu Bùi Đức Th bố mẹ ly hôn cháu đề nghị được sinh sống cùng chị B. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị B là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị B cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Bùi Thị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/216 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị B.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị B được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. *Về con chung:* Giao cháu Bùi Đức Th, sinh ngày 20/01/2017 và Bùi Hải A, sinh ngày 14/5/2019 cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Văn Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Bùi Văn Th có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn Th, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Tài sản chung, công nợ chung:* Không có.

4. *Án phí:* Chị Bùi Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, chị B được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0003128 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Kim Lập;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Quang Dự